

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HS - ST
Ngày 19/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Cạn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông La Đức Cường.

2. Bà Triệu Thị Biên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mạc Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Đậu Xuân Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2021/TLST - HS ngày 16/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST-HS ngày 05/5/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Triệu Văn L (tên gọi khác: không). Sinh ngày: 14/7/1981 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Nơi cư trú: (ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay): Thôn P, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 3/12; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn H và con bà Lê Thị V; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/12/2020 đến ngày 23/12/2020. Nay bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn - có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Triệu Ngọc S (tên gọi khác: không). Sinh ngày: 14/12/1998 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Nơi cư trú: (ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay): Thôn P, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 6/12; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông (Triệu Đình V – đã chết) và con bà Triệu Thị S; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/12/2020 đến ngày 23/12/2020. Nay bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn - có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho các bị cáo:** Ông Hà Văn T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Bà Lê Thị V, sinh năm 1958.(Có mặt)

Trú tại: Thôn P, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 30 phút, ngày 14/12/2020, tổ công tác thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn đang làm nhiệm vụ tại khu vực thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì phát hiện và bắt quả tang Triệu Văn L và Triệu Ngọc S có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm: 01 (một) gói nilon màu đen, bên trong gói nilon màu đen có 01 (một) gói nilon màu trắng, bên trong gói nilon màu trắng có 03 (ba) gói được gói bởi loại giấy màu trắng có chữ in, trong cả 03 (ba) gói chứa chất cục và bột màu trắng tại túi quần đằng trước bên trái đang mặc của Triệu Văn L (niêm phong trong phong bì ký hiệu L1); 01 (một) bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 01 (một) gói giấy màu trắng có nhiều chữ in chứa cục và bột màu trắng tại túi quần bên phải đang mặc của Triệu Ngọc S (niêm phong trong phong bì ký hiệu S1); 01 xi lanh nhựa loại 03ml/cc đã qua sử dụng tại túi quần trước bên phải của Sơn đang mặc; 01 xe mô tô Honda Air Blade, màu xanh đen, biển kiểm soát 97B1-97.077 do Triệu Văn L điều khiển.

Hồi 08 giờ 30 phút ngày 15/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Triệu Văn L và hồi 09 giờ 30 phút cùng ngày, cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành khám xét nơi ở của Triệu Ngọc S cùng trú tại thôn P, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Quá trình khám xét không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại biên bản mở niêm phong và cân xác định khối lượng hồi 16 giờ 30 phút ngày 14/12/2020, đã xác định được như sau:

- Phong bì niêm phong ký hiệu L1 bên trong có 01 (một) gói nilon màu đen, bên trong gói nilon màu đen có 01 (một) gói nilon màu trắng, bên trong gói nilon màu trắng có 03 (ba) gói được gói bởi loại giấy màu trắng có chữ in, trong cả 03 (ba) gói chứa chất cục và bột màu trắng, cân riêng chất bột và chất cục màu trắng

có khối lượng: 0,27g (không phẩy hai mươi bảy gam). Số cục và chất bột màu trắng được niêm phong vào trong phong bì mới ký hiệu L2 gửi Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn giám định chất ma túy; còn vỏ phong bì, giấy gói ban đầu được niêm phong trong phong bì mới ký hiệu L3 nhập kho vật chứng theo quy định.

- Phong bì niêm phong ký hiệu S1 bên trong có 01 (một) bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 01 (một) gói giấy màu trắng có nhiều chữ in chứa cục và bột màu trắng, cân riêng chất bột và cục màu trắng có khối lượng: 0,13g (không phẩy mười ba gam). Số cục và chất bột màu trắng được niêm phong vào trong phong bì mới ký hiệu S2 gửi Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn giám định chất ma túy; còn vỏ phong bì, bao thuốc lá và giấy gói ban đầu được niêm phong trong phong bì mới ký hiệu S3 nhập kho vật chứng theo quy định.

Tại bản Kết luận giám định số 03/KTHS-MT ngày 19/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất dạng cục và bột màu trắng trong phong bì ký hiệu L2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,27g (không phẩy hai bảy gam). Mẫu chất dạng cục và bột màu trắng trong phong bì ký hiệu S2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,13g (không phẩy mười ba gam).

Sau giám định, mẫu chất trong phong bì ký hiệu L2 gửi giám định còn lại: 0,25 (không phẩy hai lăm gam), mẫu chất trong phong bì ký hiệu S2 gửi còn lại: 0,11 (không phẩy một một gam) cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T03 hoàn trả lại cho Cơ quan trưng cầu.

Quá trình điều tra Triệu Văn L và Triệu Ngọc S khai nhận:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 14/12/2020, Triệu Ngọc S lên nhà Triệu Văn L chơi rồi L rủ S đi xuống huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên để hái cây thuốc (do trước đó L bị ngã xe). Sau đó, L điều khiển xe mô tô Honda Air Blade, màu xanh đen, biển kiểm soát 97B1-97.077 chở S xuống huyện Đ, Thái Nguyên và hái thuốc gần Bệnh viện (Trung tâm y tế) huyện Đ. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, L và S vào quán gần cổng Bệnh viện để uống nước. Lúc này, có một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không rõ tên, tuổi, địa chỉ đến hỏi S có mua ma túy không, S đồng ý và đưa cho người đàn ông số tiền 70.000đ (bảy mươi nghìn đồng), người đàn ông cầm tiền rồi đi về hướng Đ - Thái Nguyên, khoảng 10 phút sau người đàn ông quay lại và đưa cho S 01 (một) gói ma túy (hêrôin). Sau khi bán ma túy cho S, người đàn ông đi về phía vị trí L đang ngồi uống nước (cách vị trí S ngồi khoảng 3 - 4 mét) và hỏi L có mua ma túy không, L đồng ý và mua với người đàn ông 01 (một) gói ma túy (hêrôin) với số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, L bảo S quay về. Khi đi về đến đoạn đường vắng thì L dừng xe bảo đi vệ sinh rồi một mình đi bộ lên trên đồi, đến chỗ khuất tầm nhìn của S thì L mang gói ma túy vừa mua được ra và chia thành 03 (ba) phần, L dùng nilon và giấy nhặt được để

gói lại thành 03 (ba) gói nhỏ cất vào túi quần bên trái đang mặc, còn một phần vụn thì L sử dụng tại vị trí bằng hình thức đốt hít. Trong lúc chờ L thì S cũng lấy xi lanh và nước cất rồi pha ma túy vào xi lanh để sử dụng một phần ma túy vừa mua được bằng hình thức tiêm chích ngay tại vị trí dừng xe, số ma túy còn lại S gói lại như ban đầu rồi cho vào bao thuốc là Thăng Long cất vào túi quần đằng trước bên phải. Khoảng 05 phút sau L đi từ trên đồi xuống, L không nói gì mà tiếp tục chờ S quay về đến khu vực Đ, thuộc thôn T, xã B, huyện C thì bị Công an huyện Chợ Đồn bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, Kiểm sát viên trình bày bản luận tội và đề nghị. Giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Tuyên bố các bị cáo Triệu Văn L và Triệu Ngọc S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51/Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Triệu Văn L từ 12 đến 18 tháng tù (được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/12/2020 đến ngày 23/12/2020). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Triệu Ngọc S từ 12 đến 18 tháng tù (được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/12/2020 đến ngày 23/12/2020). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47/ Bộ luật hình sự, Điều 106/ Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) phong bì đã được niêm phong kín ký hiệu T03 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn sau khi giám định hoàn trả lại Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Đồn, trên mặt niêm phong của phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn và 02 (hai) chữ ký không đọc được. (*bên trong phong bì có chứa 0,36 gam ma túy loại Heroine cùng phong bì, bao gói cũ*). 01 (một) phong bì đã được niêm phong kín ký hiệu S3 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Đồn, bên trong có chứa: 01 (một) vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu S1; 01 (một) bao thuốc lá THĂNG LONG màu vàng và giấy gói ma túy ban đầu. 01 (một) phong bì đã được niêm phong kín ký hiệu L3 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Đồn, bên trong có chứa: 01 (một) vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu L1 và giấy gói ma túy ban đầu. 01 (một) xilanh loại 03ml/cc, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bà Lê Thị V 01 (một) xe mô tô mang biển kiểm soát 97B1 - 970.77, màu sơn xanh - đen, nhãn hiệu HONDA, số loại AIR BLADE, số khung RLHJF6334LZ018626, số máy JF94E0049702 (xe đã qua sử dụng) và trả lại cho bị cáo Triệu Văn L 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 070680, tên

chủ xe Triệu Văn L, địa chỉ: thôn P, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, biển số đăng ký 97B1 - 970.77.

- Án phí: Căn cứ Điều 135, 136/ BLTTHS; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo (do các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo và các bị cáo có đơn xin miễn án phí).

Người bào chữa cho các bị tại phiên tòa trình bày bản luận cứ: Các bị cáo phạm tội lần đầu, các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và không có tình tiết tăng nặng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51/Bộ luật hình sự. Xem xét mức hình phạt đối với bị cáo Triệu Văn L từ 12 đến 18 tháng tù (được trừ đi số ngày bị cáo bị tạm giữ từ 14/12/2020 đến ngày 23/12/2020); đối với bị cáo Triệu Ngọc S từ 12 đến 15 tháng tù (được trừ đi số ngày bị cáo bị tạm giữ từ 14/12/2020 đến ngày 23/12/2020). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo khoản 5 Điều 249/BLHS.

Về án phí: Căn cứ Căn cứ Điều 135, 136/ BLTTHS; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo (do các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo và các bị cáo có đơn xin miễn án phí).

Về vật chứng: Căn cứ Điều 46,47/ Bộ luật hình sự và Điều 106/Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với số vật chứng ma túy vật cấm lưu hành, vỏ phong bì niêm phong, xi lanh không có giá trị tịch thu tiêu hủy. Trả lại cho bà Lê Thị V 01 (một) xe mô tô mang biển kiểm soát 97B1 - 970.77, màu sơn xanh - đen, nhãn hiệu HONDA, số loại AIR BLADE, số khung RLHJF6334LZ018626, số máy JF94E0049702 (xe đã qua sử dụng) và trả lại cho Triệu Văn L 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 070680, tên chủ xe Triệu Văn L, địa chỉ: thôn P, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, biển số đăng ký 97B1 - 970.77.

Tại phiên tòa người bào chữa không có ý kiến tranh luận.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến bổ sung lời bào chữa và không ý kiến tranh luận.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Lê Thị V không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo Triệu Văn L, Triệu Ngọc S: Các bị cáo đều nhận tội và xin được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý

kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viên kiểm sát huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng trong vụ án không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, kết luận giám định, vật chứng vụ án, các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án: Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 14/12/2020, tại quán nước gần Bệnh viện huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Triệu Ngọc S đã mua với một người đàn ông không rõ tên, tuổi địa chỉ 01(một) gói ma túy (heroin) với số tiền 70.000đ (bảy mươi nghìn đồng) với mục đích sử dụng cá nhân. Sau đó, Triệu Văn L (ngồi cách vị trí Sơn ngồi khoảng 3 - 4 mét) cũng mua với người đàn ông trên 01 (một) gói ma túy (heroin) với số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy, L điều khiển xe mô tô chở S quay về, đến đoạn đường vắng thì dừng xe và L một mình đi bộ lên đồi khuất tầm nhìn của S để sử dụng một phần ma túy từ gói ma túy vừa mua được, phần còn lại L chia thành 03 (ba) gói và gói lại rồi cất vào túi quần đằng trước bên trái đang mặc. Còn Triệu Ngọc S đã lấy một phần ma túy từ gói ma túy vừa mua được và sử dụng bằng hình thức tiêm chích ngay tại vị trí dừng xe, số ma túy còn lại S gói lại như ban đầu và cất vào túi quần bên phải đằng trước đang mặc. Sau đó L quay lại và điều khiển xe mô tô chở S quay về, trên đường về đến khu vực thuộc thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì bị tổ công tác Công an huyện Chợ Đồn bắt quả tang và thu giữ ma túy trong người. Tổng khối lượng ma túy bị can Triệu Văn L tàng trữ trái phép là 0,27g (không phải hai bảy gam) ma túy (heroin); Tổng khối lượng ma túy bị can Triệu Ngọc S tàng trữ trái phép là 0,13g (không phải mười ba gam) ma túy (heroin).

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương và phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, khi thực hiện hành vi

phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Triệu Văn L và Triệu Ngọc S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

c) Heroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[3]. Về vai trò của các bị cáo trong vụ án : Xuất phát từ Triệu Ngọc S đến nhà Triệu Văn L là để lấy chiếc điện thoại nhờ sạc từ hôm trước, tại đây L đã rủ S đi huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên để tìm mua cây thuốc nam do L bị ngã xe. Nên L đã chở S bằng xe máy đi đến khu vực gần Bệnh viện Đ sau khi mua được thuốc nam. S đã mua 01 gói ma túy với một người đàn ông với giá 70.000đ (bảy mươi nghìn đồng) sau đó người đàn ông đã đi đến chỗ L cách vị trí Sơn ngồi 3-4 mét, L mua 01 gói ma túy với người đàn ông với số tiền là 200.000đ,(hai trăm nghìn đồng) Thấy hai bị cáo trước, trong khi mua ma túy không có sự bàn bạc với nhau và các bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là độc lập nên hai bị cáo phạm tội không có tính chất đồng phạm được quy định tại Điều 17/BLHS.Tuy nhiên, đối với bị cáo L tàng trữ khối lượng ma túy là 0,27 gam nhiều hơn bị cáo S tàng trữ trái phép chất ma túy là 0,13 gam. Nên cần xem xét khi lượng hình phạt của từng bị cáo cho phù hợp.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

- Về nhân thân: Các bị cáo trước khi phạm tội, không có tiền án, tiền sự nhưng xét thấy hai bị cáo là người ma túy dẫn đến tàng trữ trái phép chất ma túy nên không được coi là các bị cáo có nhân thân tốt.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng, quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo Triệu Văn L từ 12 đến 18

tháng tù và bị cáo Triệu Ngọc S từ 12 đến 18 tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là nằm trong khung hình phạt mà các bị cáo bị truy tố là phù hợp.

[6]. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội các bị cáo, nhân thân các bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo, căn cứ vào các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thấy, các bị cáo có nhân thân tốt, các bị cáo có đầy đủ sự hiểu biết, nhận thức về pháp luật. Hành vi của các bị cáo đã thực hiện cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự và có một mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của từng bị cáo. Vì vậy, để đảm bảo tính nghiêm minh công bằng của pháp luật cần áp dụng mức hình phạt tù để bị cáo tập trung cải tạo một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe giáo dục phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy đối với bị cáo Triệu Văn L phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo Triệu Ngọc S vì khối lượng ma túy Triệu Văn L tàng trữ nhiều hơn bị cáo Triệu Ngọc S.

[7]. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho L và S tại Công Bệnh viện huyện Đ, kết thúc điều tra, L và S không cung cấp được tên tuổi, địa chỉ cụ thể và tại phiên tòa các bị cáo khai không thể cung cấp được tên tuổi, địa chỉ cụ thể đối với người đàn ông đã bán ma túy cho L và S, nên không có cơ sở xem xét.

[8]. Đối với bà Lê Thị V quá trình điều tra và tại phiên tòa khai ngày 14/12/2020 khi Triệu Văn L lấy chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 97B1 - 970.77 đi mua ma túy thì bà V không biết nên không có cơ sở xem xét, xử lý đối với bà Lê Thị V là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9]. Về hình phạt bổ sung: Qua các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập, nghiện ma túy, không có tài sản riêng, các bị sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự vì không có tính khả thi cho việc thi hành án dân sự.

[10]. Về vật chứng:

Đối với 01 (một) phong bì đã được niêm phong kín ký hiệu T03 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn sau khi giám định hoàn trả lại Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Đồn, trên mặt niêm phong của phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn và 02 (hai) chữ ký không đọc được. *(bên trong phong bì có chứa 0,36 gam ma túy loại Heroine cùng phong bì, bao gói cũ).*

Đối với 01 (một) phong bì đã được niêm phong kín ký hiệu S3 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Đồn, bên trong có chứa: 01 (một) vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu S1; 01 (một) bao thuốc lá THĂNG LONG màu vàng và giấy gói ma túy ban đầu.

Đối với 01 (một) phong bì đã được niêm phong kín ký hiệu L3 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Đồn, bên trong có chứa: 01 (một) vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu L1 và giấy gói ma túy ban đầu.

Đối với 01 (một) xilanh loại 03ml/cc, đã qua sử dụng.

(Đối với các vật chứng trên đều không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy).

Đối với 01 (một) xe mô tô mang biển kiểm soát 97B1 - 970.77, màu sơn xanh - đen, nhãn hiệu HONDA, số loại AIR BLADE, số khung RLHJF6334LZ018626, số máy JF94E0049702 (xe đã qua sử dụng) đăng ký tên Triệu Văn L. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định, chiếc xe trên thuộc sở hữu của mẹ L là bà Lê Thị V, vì bà V không biết chữ, không biết đi xe máy nên đã đưa tiền cho L đi mua xe về để đưa đón bà V phục vụ nhu cầu đi lại hàng ngày, L không có đóng góp gì để mua chiếc xe trên. Bà V xin được trả lại chiếc xe Hội đồng xét xử xem xét cần trả lại chiếc xe trên cho bà Lê Thị V là phù hợp.

Đối với 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 070680, tên chủ xe Triệu Văn L, địa chỉ: thôn P, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, biển số đăng ký 97B1 - 970.77. Cần trả lại cho Triệu Văn L với 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 070680, tên chủ xe Triệu Văn L là do chiếc xe thuộc sở hữu của bà Lê Thị V.

[11]. Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo và các bị cáo có đơn xin miễn án phí. Nên Hội đồng xét xử cần xem xét cho các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố: Các bị cáo Triệu Văn L và Triệu Ngọc S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2]. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51/ Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Triệu Văn L 15 (mười lăm) tháng tù (được trừ đi số ngày bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/12/2020 đến ngày 23/12/2020). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Triệu Ngọc S 12 (mười hai) tháng tù (được trừ đi số ngày bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/12/2020 đến ngày 23/12/2020). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Triệu Văn L và bị cáo Triệu Ngọc S theo khoản 5 Điều 249/BLHS.

[3]. Vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47/ Bộ luật hình sự, Điều 106/ Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) phong bì đã được niêm phong kín ký hiệu T03 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn sau khi giám định hoàn trả lại Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Đồn, trên mặt niêm phong của phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn và 02 (hai) chữ ký không đọc được. (*bên trong phong bì có chứa 0,36 gam ma túy loại Heroine cùng phong bì, bao gói cũ*).

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì đã được niêm phong kín ký hiệu S3 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Đồn, bên trong có chứa: 01 (một) vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu S1; 01 (một) bao thuốc lá THĂNG LONG màu vàng và giấy gói ma túy ban đầu.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì đã được niêm phong kín ký hiệu L3 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Đồn, bên trong có chứa: 01 (một) vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu L1 và giấy gói ma túy ban đầu.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) xilanh loại 03ml/cc, đã qua sử dụng

Trả lại cho bà Lê Thị V 01 (một) xe mô tô mang biển kiểm soát 97B1 - 970.77, màu sơn xanh - đen, nhãn hiệu HONDA, số loại AIR BLADE, số khung RLHJF6334LZ018626, số máy JF94E0049702 (xe đã qua sử dụng). Trả lại cho bị cáo Triệu Văn L 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 070680, tên chủ xe Triệu Văn L, địa chỉ: thôn P, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, biển số đăng ký 97B1 - 970.77.

(*Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an huyện Chợ Đồn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn ngày 16 tháng 4 năm 2021*)

[4]. Án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136/BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và đơn xin miễn án phí của các bị cáo. Mỗi bị cáo Triệu Văn L và Triệu Ngọc S được miễn 200.000, đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Đồn;
- Công an huyện Chợ Đồn;
- THADS huyện Chợ Đồn;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Cạn